

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Tuấn

Ông Bùi Đức Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thành L, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị P, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-12-2021 đến ngày 28-12-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Ngô Văn T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu K, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Trần Thị K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22-12-2021 đến ngày 28-12-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn T*: Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 112 đường D, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Đức C; vắng mặt

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Khắc Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 12-2021, T đã bỏ tiền ra đi mua ma túy và cùng L sử dụng chung. Đến ngày 22-12-2021, T đang ở nhà thì L đến nhà rủ T đi mua ma túy, T đồng ý. Khoảng 10h cùng ngày, L đi xe mô tô 16L3 - 8117 chở T đến đầu một ngõ thuộc khu vực bến xe Miền Tây, quận Kiến An thì dừng lại. Tại đây, L bảo T đứng trông xe, cảnh giới để L đi bộ vào trong ngõ mua của một người phụ nữ không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. L quay ra, T có hỏi “*bỏ tao xem nào*”, L vỗ tay vào túi quần bên phải để gói ma túy nói “*mua được rồi, về thôi*”. Đến khoảng 12h cùng ngày, khi L chở T về đến tổ dân phố Đông Lãm, phường Đa Phúc thì bị Công an quận K yêu cầu dừng xe kiểm tra, L đã lấy gói ma túy cất giấu trong túi quần bên phải kích thước 02 x 02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ra giao nộp. Công an thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 16L3-8117 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 671/KLGD ngày 25-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Thành L và Ngô Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,23 gam, là loại Methamphetamine

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thành L và Ngô Văn T khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 671MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận K quản lý; xe mô tô biển kiểm soát 16L3 - 8117, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi L và T đã cùng mua ma túy về sử dụng chung tại nhà L đầu tháng 12 năm 2021, do không xác định được lượng ma túy các đối tượng đã mua về sử dụng nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSDK ngày 30-3-2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Phạm Thành L và Ngô Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người khuyết tật nặng) xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành L với mức án từ 21 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản

bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22-12-2021 tại tổ dân phố số Đông Lãm 1, phường Đa Phúc, quận K, thành phố Hải Phòng, Phạm Thành L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,23 gam Methamphetamine. Ngô Văn T đã có hành vi đồng phạm giúp sức, cùng đi mua ma túy với L, đứng canh giới cho L vào mua ma túy, mục đích cùng tàng trữ với L để về sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, Nguyễn Thành L là người rủ T, điều khiển xe chở T đi mua ma túy, dùng tiền của mình và trực tiếp là người vào mua ma túy đồng thời là người cất giấu ma túy trong người khi bị bắt nên là người có vai trò chính. Ngô Văn T là người có vai trò giúp sức cùng L trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng sử dụng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T là người khuyết tật nặng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có tham gia quân ngũ, có ông ngoại được thưởng Huân chương Hạng Nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 1-5 năm, là tội phạm nghiêm trọng nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên. Các ý kiến bào chữa khác của người bào chữa phù hợp với quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân dễ làm phát sinh

nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội, xử phạt bị cáo L hình phạt tù cao hơn bị cáo T và trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 671MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận K quản lý, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xe mô tô biển kiểm soát 16L3 - 8117, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý để làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành L **21** (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-12-2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T **15** (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-12-2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong số 671MT/PC09 bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01-4-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thành L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn T.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận K;
- Cơ quan THAHS quận K;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp;
- Trại Tạm giam CATP Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng